



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Hà Nội, tháng 3 năm 2019



Mục lục

Lời tựa của Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam.....	2
--	---

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG QUAN VỀ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM	3
---	---

1. Lịch sử hình thành	4
2. Chức năng, nhiệm vụ	5
3. Cơ cấu tổ chức	6

PHẦN THỨ HAI

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ ĐẾN NĂM 2018	8
--	---

1. Số lượng hợp tác xã phân theo loại hình hoạt động	9
2. Vốn điều lệ, tài sản của hợp tác xã	18
3. Hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã	19

PHẦN THỨ BA

NGUỒN LỰC CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ NĂM 2018	20
---	----

1. Nguồn nhân lực	21
2. Nguồn kinh phí	23
3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị hoạt động	24
4. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	25

PHẦN THỨ TƯ

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HTX VIỆT NAM NĂM 2018

1. Huy động các nguồn lực để xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ, xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị ở các tỉnh, thành phố 27
2. Đẩy mạnh tuyên truyền trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội và hiểu biết của các tổ chức quốc tế có liên quan về sự phát triển và vai trò của kinh tế hợp tác, HTX đối với phát triển nền kinh tế - xã hội 28
3. Thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác 29
4. Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, mở rộng bước đầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực quản trị của các HTX 29
5. Hoàn thiện cơ chế và tăng cường hợp tác với các liên đoàn HTX quốc tế, tổ chức phi chính phủ và tổ chức hợp tác của các nước để tuyên truyền, học tập kinh nghiệm và khai thác nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế hợp tác, HTX 30
6. Liên minh HTX các tỉnh, thành phố tiếp tục đóng vai trò nòng cốt và quan trọng trong tư vấn, hỗ trợ thành lập mới và kiểm tra, giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh về hoạt động của HTX, liên hiệp HTX và THT 31

PHẦN THỨ NĂM

ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM

1. Định hướng mục tiêu 33
2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã 33
3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 34



Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Bảo

LỜI TỰA

của Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam

Kinh tế hợp tác, hợp tác xã ngày càng phát triển rộng khắp, dần trở thành phương thức tổ chức hoạt động kinh tế, đời sống của xã hội văn minh, phù hợp với xu hướng phát triển của kinh tế bao trùm, kinh tế chia sẻ, các thành viên trong xã hội đều hưởng lợi, không ai bị bỏ lại phía sau. Việt Nam với dân số hơn 93 triệu dân, gần 10 triệu hộ sống ở địa bàn nông thôn, hơn 4 triệu hộ cá thể sinh sống ở đô thị, thu nhập và tích lũy tài sản ngày càng tăng, nhu cầu liên kết, hợp tác theo mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác để sản xuất, giải quyết nhu cầu của cuộc sống ngày càng tăng nhanh. Với lợi thế, ưu việt đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế hợp tác, hợp tác xã đóng vai trò ngày càng quan trọng và đang trở thành một trong những trụ cột của nền kinh tế Việt Nam.

Trải qua hơn 70 năm phát triển, khu vực hợp tác xã Việt Nam ngày càng lớn mạnh, được đánh dấu bằng sự ra đời của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam vào tháng 10 năm 1993 để thực hiện chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên tự nguyện tham gia xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác tại Việt Nam. Đến năm 2018, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đại diện cho trên 20 nghìn hợp tác xã, hơn 93 nghìn tổ hợp tác xã và gần 60 liên hiệp hợp tác xã hoạt động đa dạng trong các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, từ nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến thương mại dịch vụ, giao thông vận tải, môi trường, y tế, tín dụng với gần 7 triệu thành viên, 2,5 triệu lao động chính thức và trên 10 triệu lao động phi chính thức.

Trong giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ưu tiên tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác trong và ngoài nước, đặc biệt chú trọng đến hợp tác về kinh tế giữa các hợp tác xã của Việt Nam và các hợp tác xã các nước, với các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế nhằm trao đổi kinh nghiệm quốc gia và quốc tế trong phát triển hợp tác xã, khai thác, huy động nguồn lực để thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, tăng quy mô, năng suất, chất lượng, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh liên kết chuỗi giá trị ngành hàng, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, tạo sức lan tỏa và phát triển kinh tế hợp tác xã nhanh và bền vững.

Trân trọng!

Tiến sỹ Nguyễn Ngọc Bảo
Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG QUAN VỀ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM



1.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

NGÀY 11 / 4 / 1946

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư gửi diên chủ nông gia Việt Nam kêu gọi tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Sau lời kêu gọi của Người, hàng loạt cơ sở kinh tế hợp tác được thành lập và các hợp tác xã phát triển mạnh mẽ vào những năm 50-60 của thế kỷ XX. Cùng với quá trình phát triển của phong trào hợp tác xã ở Việt Nam, các cơ quan quản lý, tổ chức đại diện và hỗ trợ cho các hợp tác xã cũng từng bước được thành và phát triển



NĂM 1955

Ban quản lý hợp tác xã mua bán Việt Nam được thành lập



NĂM 1961

Thành lập Liên hiệp xã tiểu thủ công nghiệp Việt Nam. Đây là hai tổ chức cấp quốc gia quản lý, đại diện, hỗ trợ các hợp tác xã mua bán và tiểu thủ công nghiệp trên quy mô cả nước



NGÀY 18/12/1991

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) ra Quyết định số 409/CT thành lập Hội đồng Trung ương lâm thời các doanh nghiệp ngoài quốc doanh Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Liên hiệp Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Trung ương và Ban quản lý hợp tác xã mua bán Việt Nam



NGÀY 30/10/1993

Đại hội đại biểu toàn quốc các hợp tác xã Việt Nam lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội đã thông qua Điều lệ xác định Hội đồng Trung ương Liên minh các hợp tác xã Việt Nam là tổ chức hỗ trợ, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích tất cả các hợp tác xã hoạt động ở tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân



NGÀY 01/12/1993

Điều lệ của Hội đồng Trung ương Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y tại Quyết định số 582-TTg/QĐ



NGÀY 24/01/2017

Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khóa V được Thủ tướng Chính phủ chuẩn y tại Quyết định số 105/QĐ-TTg



Kể từ khi Luật Hợp tác xã đầu tiên được Quốc hội thông qua năm 1996, có hiệu lực thi hành từ 01/01/1997 đến Luật Hợp tác xã năm 2003 và Luật Hợp tác xã năm 2012 đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho khu vực hợp tác xã phát triển.

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

CHỨC NĂNG



Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.



Phối hợp với các Bộ, Ngành xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ cá thể; xây dựng các mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực trong các lĩnh vực, các ngành, các khu vực và tổng kết, nhân diện rộng.



Tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã.



Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được giao.



Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.



Hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã và các thành viên.



Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

NHIỆM VỤ

- ❖ Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã và văn bản pháp luật khác có liên quan;
- ❖ Phối hợp thực hiện và xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã (xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hàng năm) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- ❖ Thực hiện các dịch vụ công, các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác;
- ❖ Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- ❖ Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để đề xuất với Đảng, Nhà nước về các chủ trương, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã;
- ❖ Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất nhỏ và vừa phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của các hợp tác xã điển hình tiên tiến; tổ chức các phong trào thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã;
- ❖ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề đội ngũ cán bộ trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã; cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các thành viên khác thuộc thành phần kinh tế hợp tác, nông cốt là hợp tác xã;
- ❖ Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã và hỗ trợ thành viên;
- ❖ Tham gia các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức ở các nước; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, khoản viện trợ để phát triển hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã;
- ❖ Huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã;
- ❖ Tư vấn, phân biện và giám sát xã hội về các chính sách, chương trình, đề tài, dự án do cơ quan nhà nước yêu cầu về các vấn đề liên quan phát triển kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã các cấp;
- ❖ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc các đơn vị, tổ chức hợp pháp khác giao.

3.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đại hội đại biểu toàn quốc

Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, gồm đại hội thường kỳ và đại hội bất thường. Đại hội thường kỳ được tổ chức 05 năm một lần, do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đề nghị. Đại hội thường kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

Đại hội có nhiệm vụ thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới; thông qua báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm tra; thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung; thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; bầu Ban Chấp hành và Ủy ban kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các nội dung khác (nếu có); thông qua nghị quyết Đại hội.

Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội: Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu tham dự Đại hội đồng ý, trừ trường hợp quyết định tại Điều 26 Điều lệ Liên minh hợp tác xã Việt Nam.

Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch. Thường trực có nhiệm vụ và quyền hạn: điều hành, giải quyết công việc hàng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; chuẩn bị các nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ; chủ trì, chủ động phối hợp các Ban, Bộ, Ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương để quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, các chính sách có liên quan đến kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Liên minh Hợp tác xã các cấp và tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của bộ máy chuyên trách; phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các dự án, chương trình trọng điểm, các thành viên liên kết các cấp.

Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam



Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Bảo



Phó Chủ tịch
Nguyễn Mạnh Cường



Phó Chủ tịch
Nguyễn Văn Thịnh



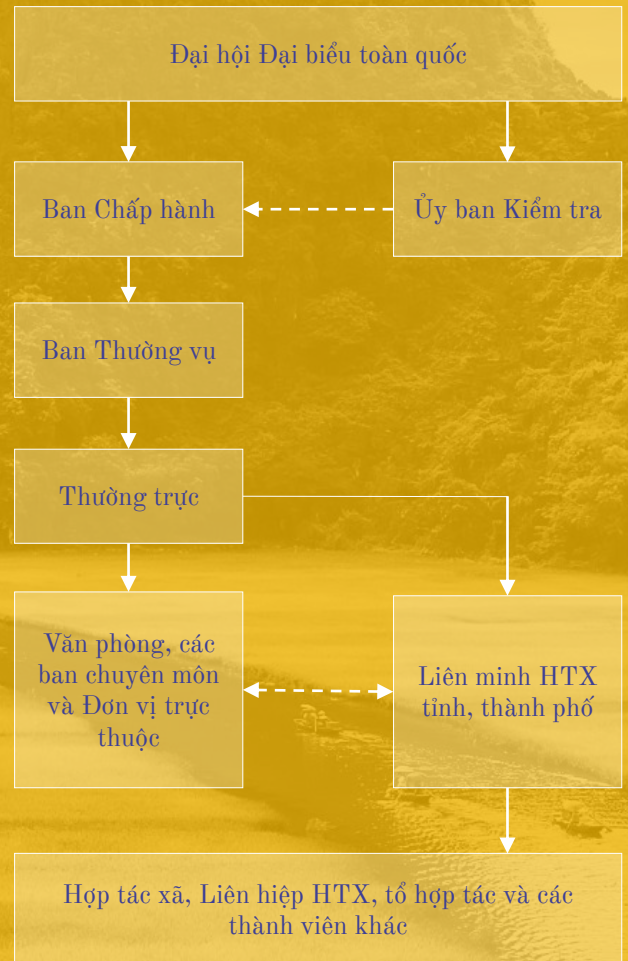
Phó Chủ tịch
Lê Văn Nghị

Bộ máy chuyên trách của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là bộ máy chuyên trách của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, bao gồm Văn phòng, các ban chuyên môn và các pháp nhân trực thuộc do Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định.

Tổ chức bộ máy hiện nay theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/01/2017. Tổng số cán bộ, nhân viên hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hơn 1.000 người (trên 80% trình độ đại học và trên đại học, gần 20% trình độ cao đẳng, trung cấp), cán bộ, nhân viên trong hệ thống giàu kinh nghiệm công tác, nhiệt huyết và am hiểu khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, có đủ khả năng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ. Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được tổ chức chặt chẽ, khoa học, dân chủ, liên kết theo chiều dọc: Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, Ủy ban Kiểm tra, Liên minh Hợp tác xã các tỉnh, thành phố hoạt động theo các quy chế được ban hành, như Hình 1.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của hệ thống Liên
minh Hợp tác xã Việt Nam



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh

Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh thuộc hệ thống tổ chức của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh thông qua. Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh phải phù hợp với Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.--

PHẦN THỨ HAI

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ ĐẾN NĂM 2018



1. SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ PHÂN THEO LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

Kinh tế hợp tác, HTX tiếp tục phát triển trên địa bàn cả nước và hầu hết lĩnh vực của nền kinh tế - xã hội, đang trở thành thành phần kinh tế quan trọng của nền kinh tế.



Năm 2018, cả nước thành lập mới:

2.366
Hợp tác xã



15 Liên
hiệp
Hợp tác xã



7.840
Tổ hợp tác



Cả nước có

22.456
Hợp tác xã



Tăng **8%**
so với
năm 2017



57/63
tỉnh, thành
phố tăng
số lượng
HTX



Trong đó:

13.712

Hợp tác xã nông nghiệp, tỉ lệ hoạt động có hiệu quả gần **50%**

7.563

HTX phi nông nghiệp (công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải, thương mại, y tế, giáo dục, công nghệ thông tin, môi trường,...), tỉ lệ HTX hoạt động có hiệu quả hơn **60%**

1.181

quỹ tín dụng nhân dân, phần lớn hoạt động có hiệu quả

74

liên hiệp HTX, tỉ lệ hoạt động có hiệu quả gần **50%**

103.435

THT

Các thành phần kinh tế hợp tác, tư nhân ở các địa phương đẩy mạnh khai thác lợi thế điều kiện tự nhiên - xã hội, sản phẩm đặc sản, ngành nghề truyền thống và chính sách hỗ trợ của Nhà nước thông qua chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, khuyến nông, khuyến công để tổ chức sản xuất theo mô hình kinh tế hợp tác, HTX, đang trở thành loại hình tổ chức sản xuất phổ biến, nhất là vùng khó khăn như Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên.



Các HTX cung ứng dịch vụ đầu vào cho thành viên; khoảng **30%** HTX nông nghiệp và hầu hết HTX phi nông nghiệp cung ứng cả dịch vụ đầu vào và đầu ra cho thành viên; quy mô hoạt động của phần lớn HTX tăng so với năm 2017

Cuối năm 2018, các HTX có tổng số :



6.950.000
thành viên



95.500
thành viên tăng lên
so với năm 2017



2.480.000
Lao động
thường xuyên



Tổng tài sản
81.000
Tỷ đồng



Tăng **9.100**
Tỷ đồng so với
năm 2017

Hầu hết các HTX bảo toàn vốn và tăng doanh thu. Liên hiệp HTX hoạt động chủ yếu tiêu thụ sản phẩm, nhiều liên hiệp HTX có quy mô lớn, quản trị hiện đại như Liên hiệp HTX thương mại TP. Hồ Chí Minh (Saigon Co-op) có **28** HTX thành viên, **102** siêu thị, **3.000** cửa hàng liên kết. THT thu hút khoảng **01** triệu thành viên, từng bước chuyển thành HTX.

Nhiều địa phương có mô hình HTX khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả; thành lập liên hiệp HTX làm "đầu kéo" cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm cho HTX thành viên; nhiều HTX quy mô lớn, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con đa ngành, xuất khẩu trực tiếp. Lao động trẻ có chuyên môn kỹ thuật đã khai thác lợi thế đất đai, khí hậu, cây trồng vật nuôi, dược liệu, ngành nghề truyền thống, công nghệ thông tin để thành lập HTX ứng dụng công nghệ cao.

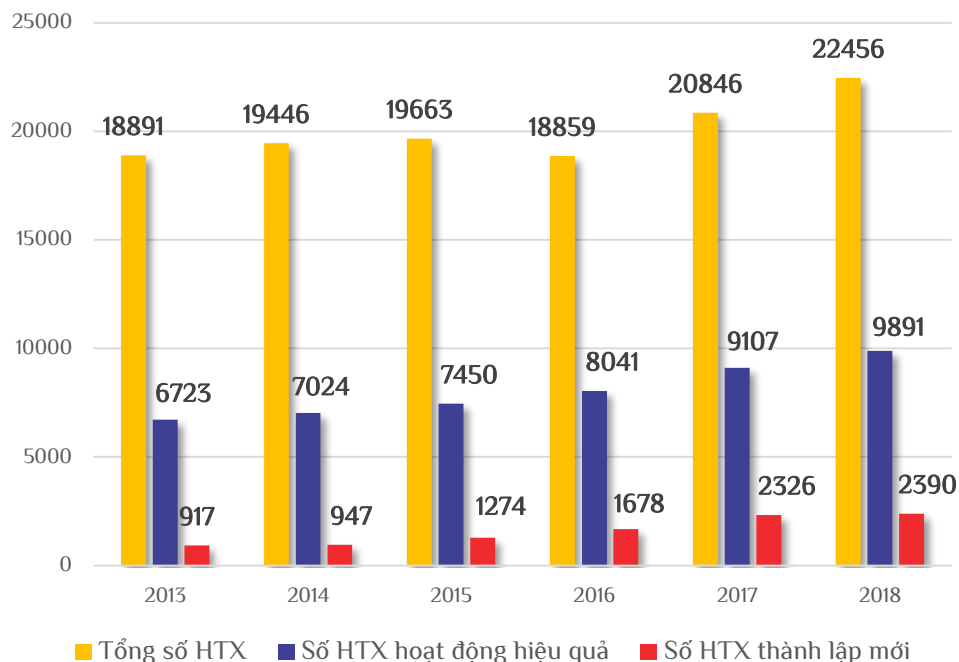
Kinh tế hợp tác, HTX có tác động tích cực đối với phát triển nền kinh tế - xã hội và các địa phương. Khu vực kinh tế hợp tác, HTX và các thành viên đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, qui mô và tỷ trọng có xu hướng tăng; cung ứng hàng hóa tiêu dùng cho ổn định giá cả thị trường, là thành tố đóng góp tích cực cho tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; các HTX nông nghiệp và phi nông nghiệp là đầu mối liên kết với các doanh nghiệp hình thành các chuỗi giá trị. Các THT, HTX là "bà đỡ" tạo việc làm cho các lao động tay nghề thấp, tuổi cao chuyển về từ các khu công nghiệp. Các THT, HTX, liên hiệp HTX ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần nâng cao trình độ sản xuất, tạo việc làm và thu nhập, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển hệ thống chính trị, củng cố an ninh quốc phòng.

Hình 2: Hợp tác xã giai đoạn 2013 - 2018

Từ năm 2013 đến 2018, tổng số HTX tăng 3.565 HTX, tương đương tăng 19% so với năm 2013; số HTX hoạt động hiệu quả tăng 3.168 HTX, tương đương tăng 47% so với năm 2013

Đơn vị tính: HTX

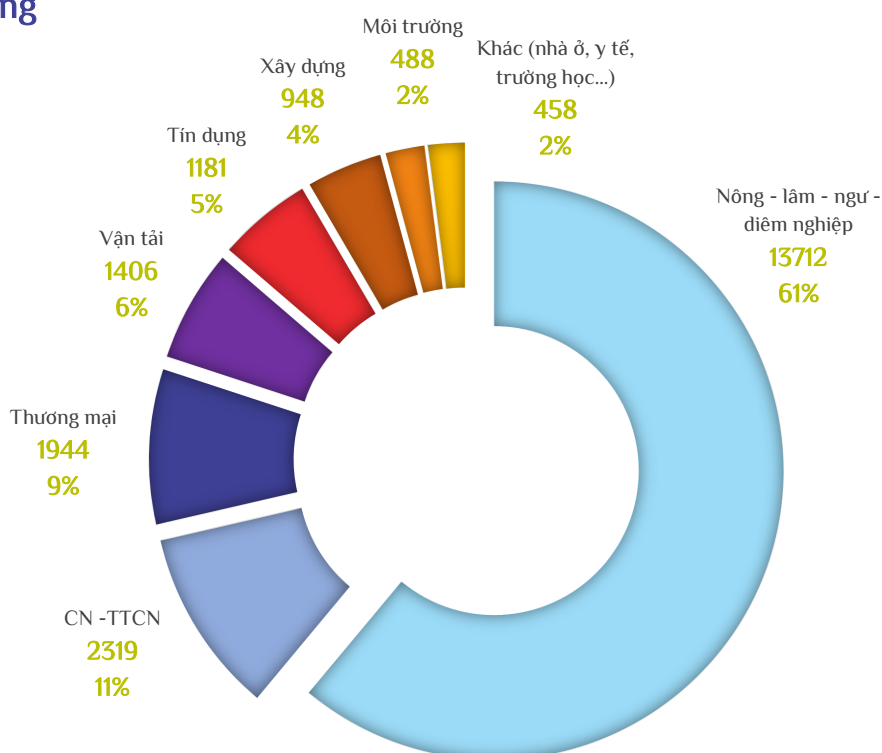
Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)



Hình 3: Hợp tác xã phân theo lĩnh vực hoạt động (31/12/2018)

Đơn vị tính: HTX, %

Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

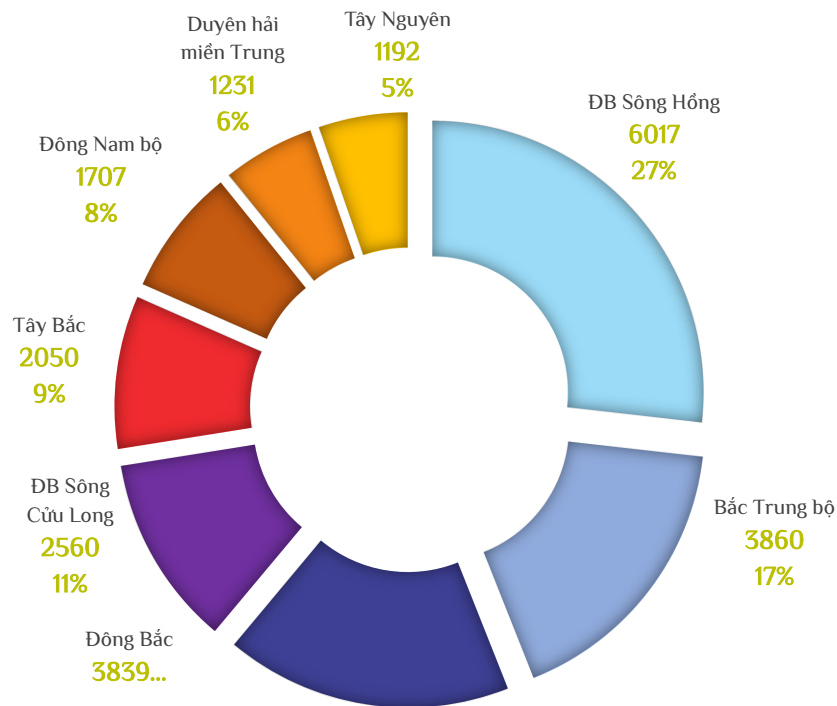




Hình 4: Cơ cấu hợp tác xã phân theo vùng

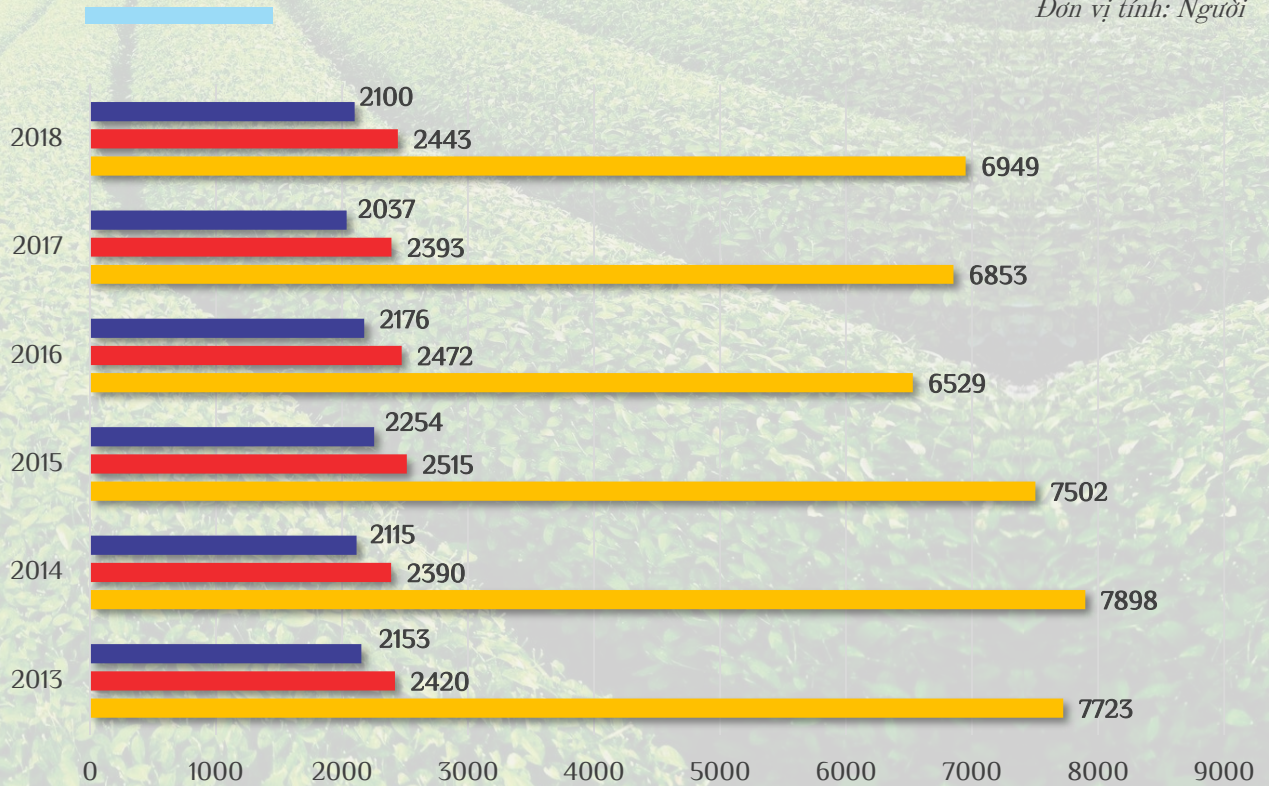
Đơn vị tính: HTX, %

Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)



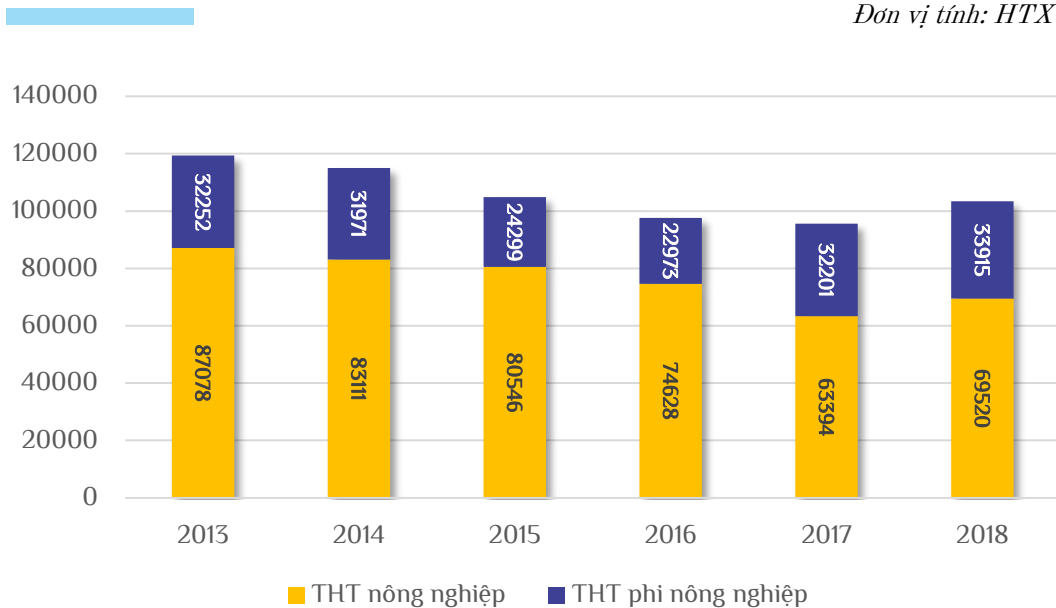
Hình 5: Tổng số thành viên, số lao động và lao động là thành viên HTX

Đơn vị tính: Người



Hình 6. Tình hình phát triển tổ hợp tác (2013 - 2018)

Đơn vị tính: HTX



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

■ Số LĐ là thành viên HTX

■ Tổng số lao động thường xuyên trong HTX

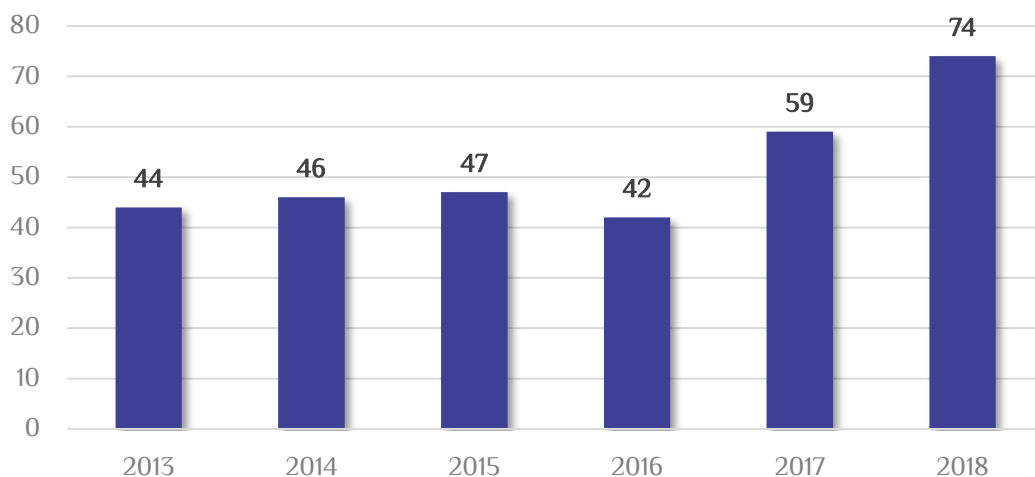
■ Tổng số thành viên

Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)



Hình 7: Tình hình phát triển Liên hiệp hợp tác xã

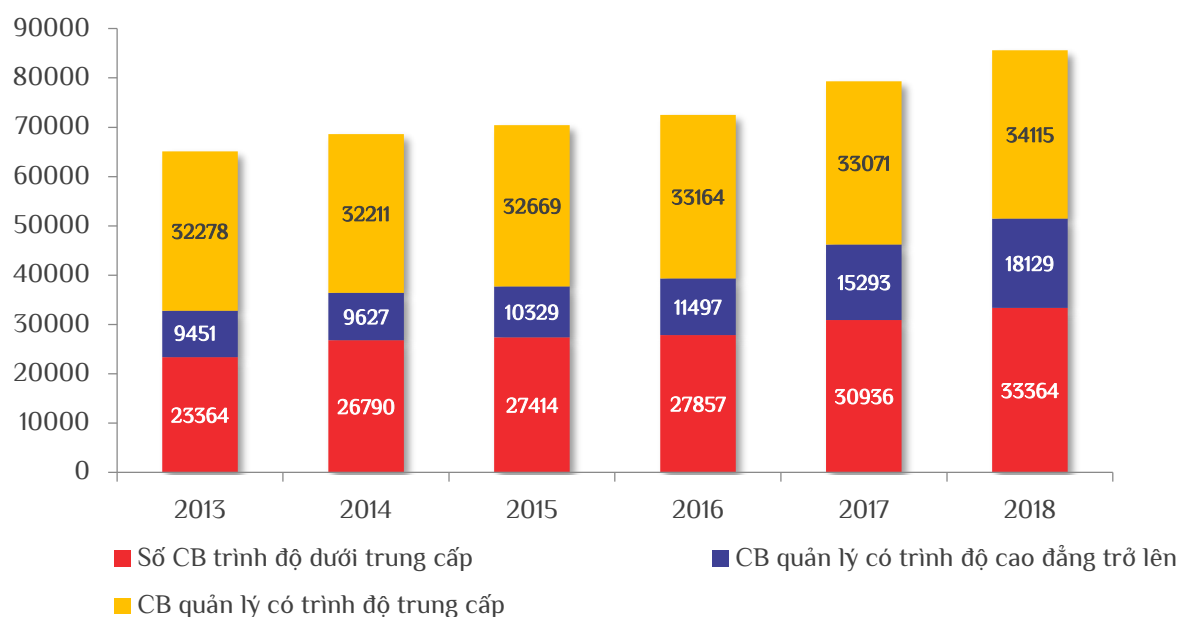
Đơn vị tính: LHHTX



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

Hình 8: Chất lượng đội ngũ quản lý hợp tác xã

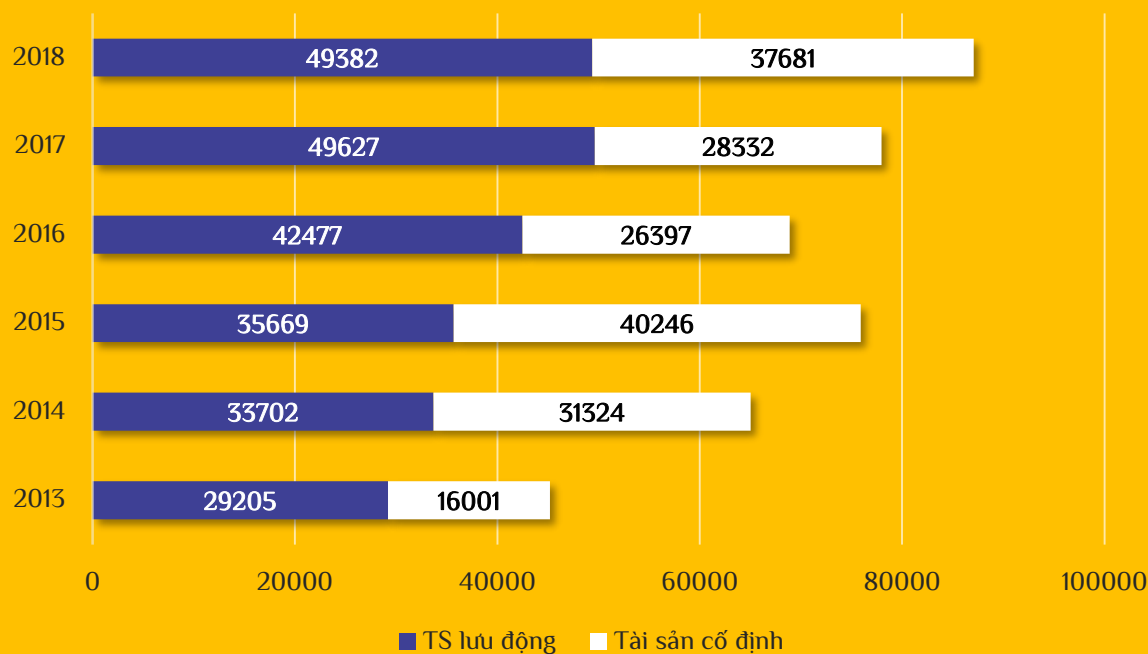
Đơn vị tính: người



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

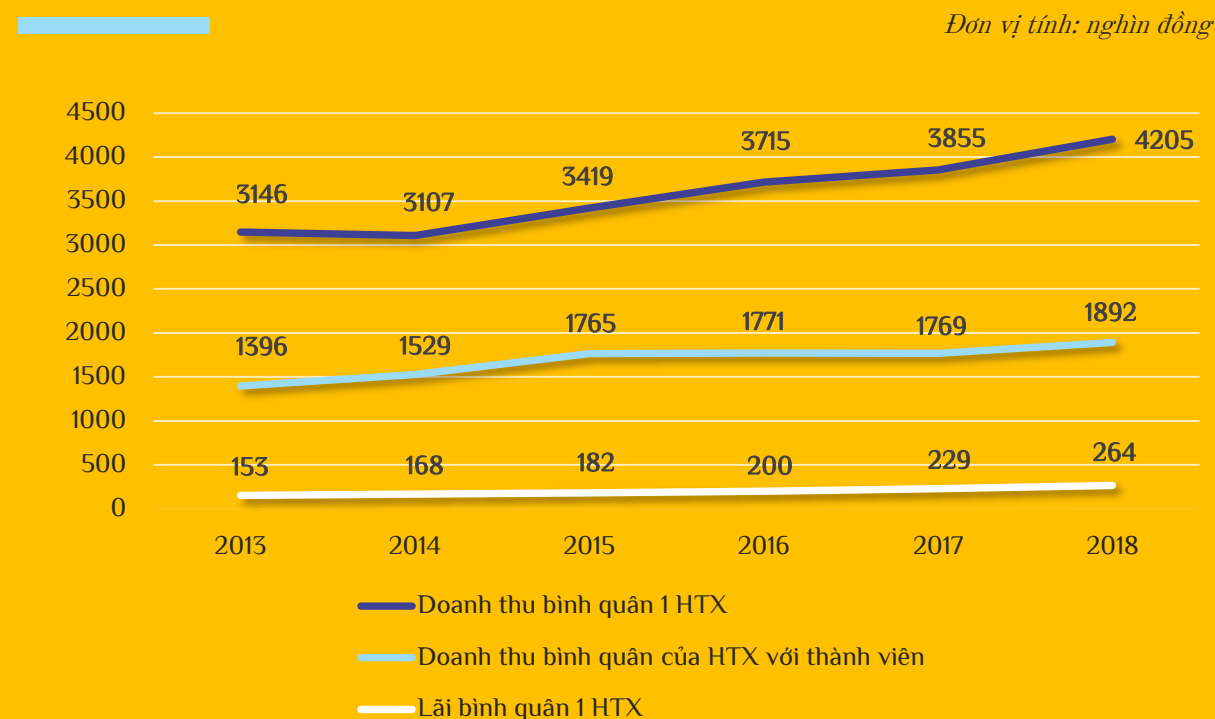
Hình 9: Tài sản của hợp tác xã

Đơn vị tính: tỷ đồng



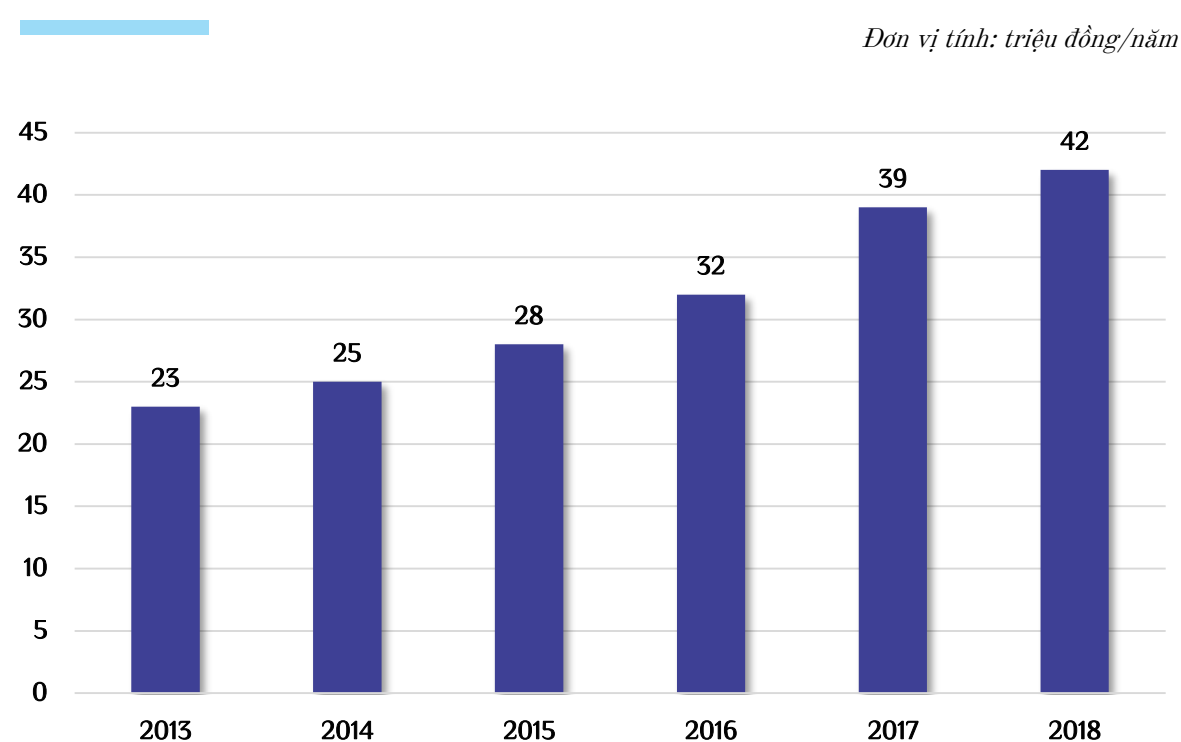
Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

Hình 10: Doanh thu bình quân, Doanh thu BQ với thành viên và lãi bình quân



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

Hình 11: Thu nhập bình quân người lao động



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)



2. VỐN ĐIỀU LỆ, TÀI SẢN CỦA HỢP TÁC XÃ

Tính đến 31/12/2017, tổng vốn điều lệ của các hợp tác xã khoảng 30 nghìn tỷ đồng, bình quân 1,5 tỷ đồng/ hợp tác xã. Các hợp tác xã giao thông vận tải có số vốn điều lệ trung bình cao hơn hẳn các lĩnh vực khác, đạt 6 tỷ đồng/ hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân đạt 2 tỷ đồng/ Quỹ, Hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng có số vốn điều lệ trung bình 1,6 tỷ đồng, riêng lĩnh vực nông nghiệp, vệ sinh môi trường vốn điều lệ trung bình đạt 500 triệu đồng/ hợp tác xã.

Tài sản

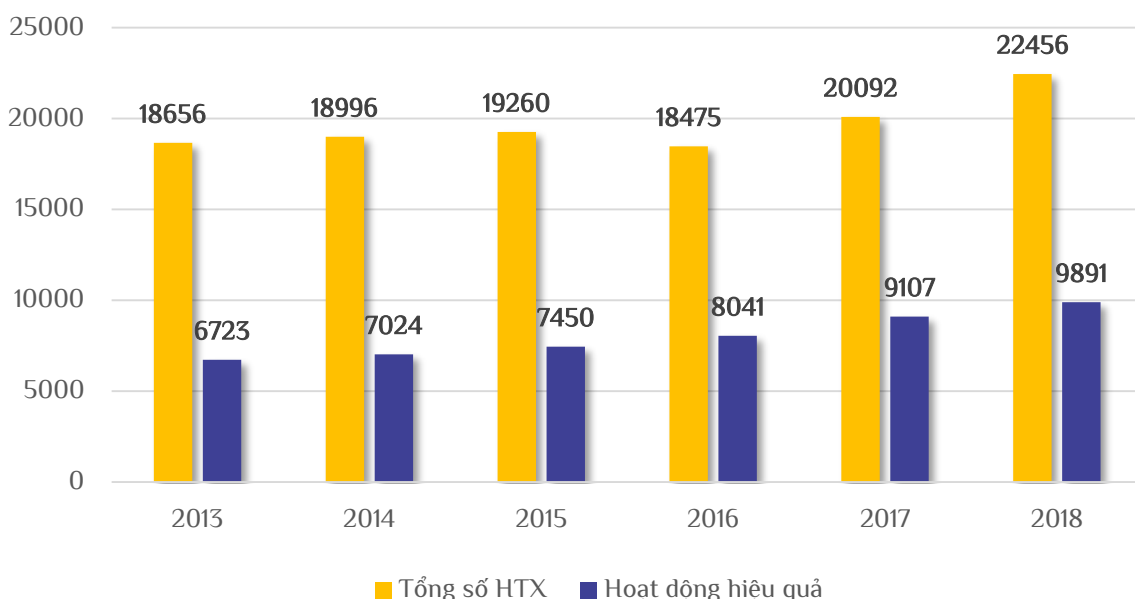
Từ năm 2013 – 2018, tổng tài sản tăng 32 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng 42%, trong đó, tài sản lưu động tăng 20 nghìn tỷ đồng, tài sản cố định tăng 12 nghìn tỷ đồng.

3. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

Số lượng hợp tác xã hoạt động hiệu quả cũng tăng dần đều theo từng năm, từ 6.723 HTX (chiếm 36% hợp tác xã) vào năm 2013 lên 9.891 hợp tác xã (chiếm 45% tổng số hợp tác xã) hoạt động hiệu quả năm 2018. Điều này cho thấy, các HTX hoạt động ngày càng hoạt động hiệu quả hơn, khu vực hợp tác xã đang dần được phát triển nhanh hơn. Đánh giá tổng thể, có 9.891 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, chiếm 45% (tăng 10% so với năm 2017).

Hình 12. Tổng số hợp tác xã và số lượng hợp tác xã hoạt động hiệu quả (2013 - 2018)

Đơn vị tính: LTX



Nguồn: Ban Chính sách và Phát triển Hợp tác xã, LMHTXVN (2019)

Hợp tác xã tham gia chuỗi giá trị

Tính đến 28/2/2018, cả nước có trên 1.000 hợp tác xã tham gia phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị, chiếm 5,2% tổng số hợp tác xã hiện có.

Phần lớn HTX có nhận thức và nhu cầu sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị để phát triển bền vững, nhiều HTX nông nghiệp, phi nông nghiệp đã huy động các nguồn lực, xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xuất khẩu. Năm 2018, cả nước có khoảng 15% tổng số HTX nông nghiệp và hơn 60% HTX phi nông nghiệp sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Hệ thống Liên minh HTX Việt Nam sử dụng các nguồn lực từ ngân sách Nhà nước và xã hội hóa khoảng 18 tỷ đồng để hỗ trợ, xây dựng 77 HTX sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị tại 51 tỉnh, thành phố.

PHẦN THỨ BA

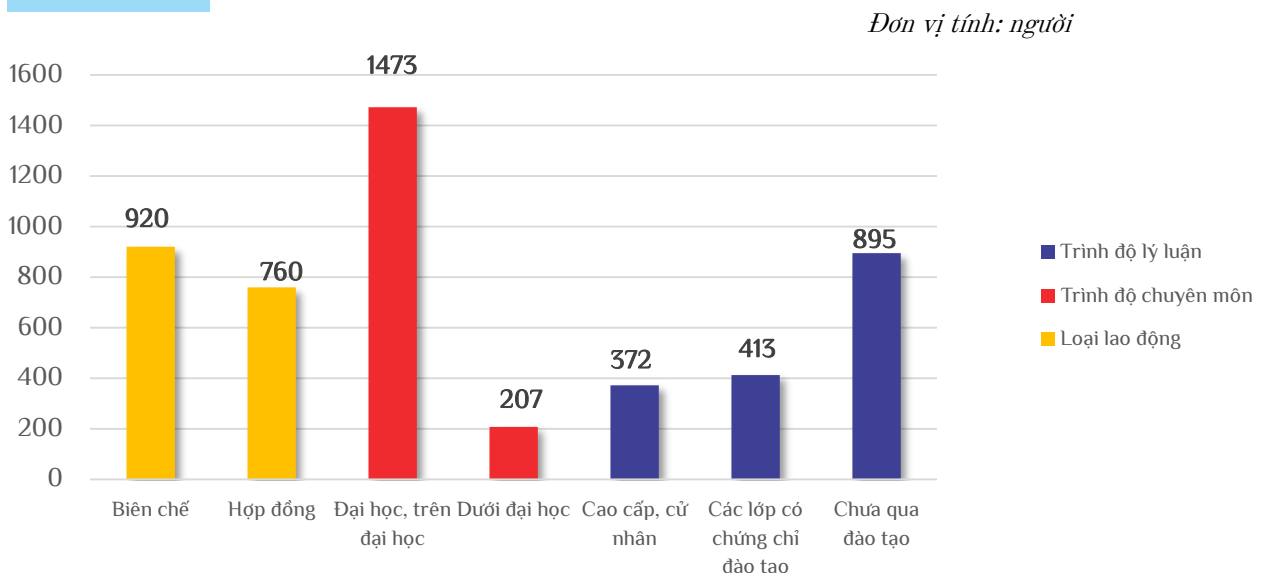
NGUỒN LỰC CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM NĂM 2018



1. NGUỒN NHÂN LỰC

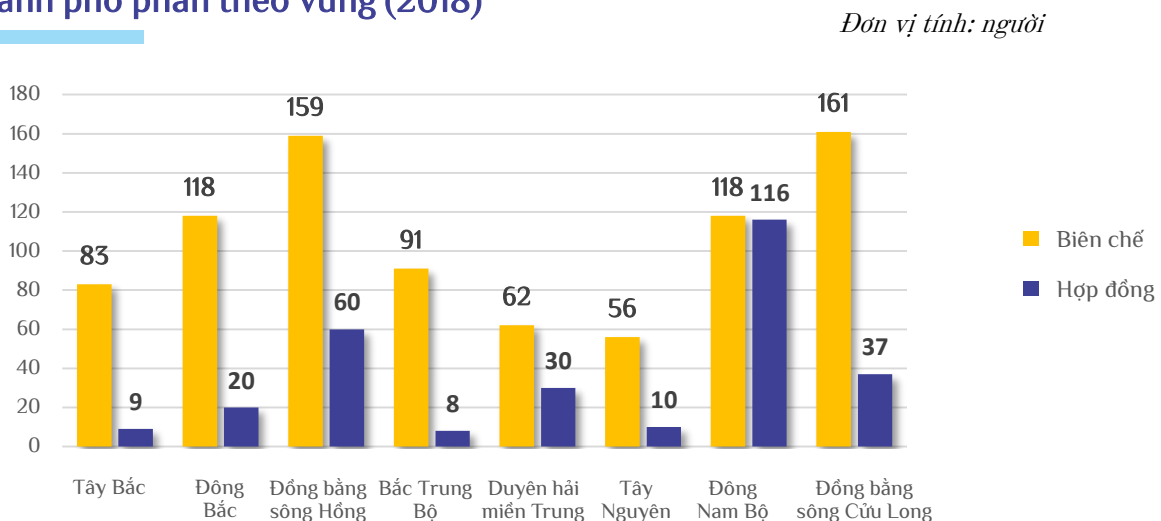
Tổng số nguồn nhân lực toàn hệ thống: 1.680 người, trong đó số cán bộ trong biên chế nhà nước là 920 người (Liên minh HTX Việt Nam là 72 người, Liên minh HTX tỉnh, thành phố là 848 người) số cán bộ và người lao động có trình độ đại học và trên đại học là 1.473 người, chiếm 87,7%; số cán bộ được đào tạo lý luận chính trị là 372 người, chiếm 22%.

Hình 13: Tình hình lao động, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận của CNV Liên minh HTX tỉnh, thành phố (2018)



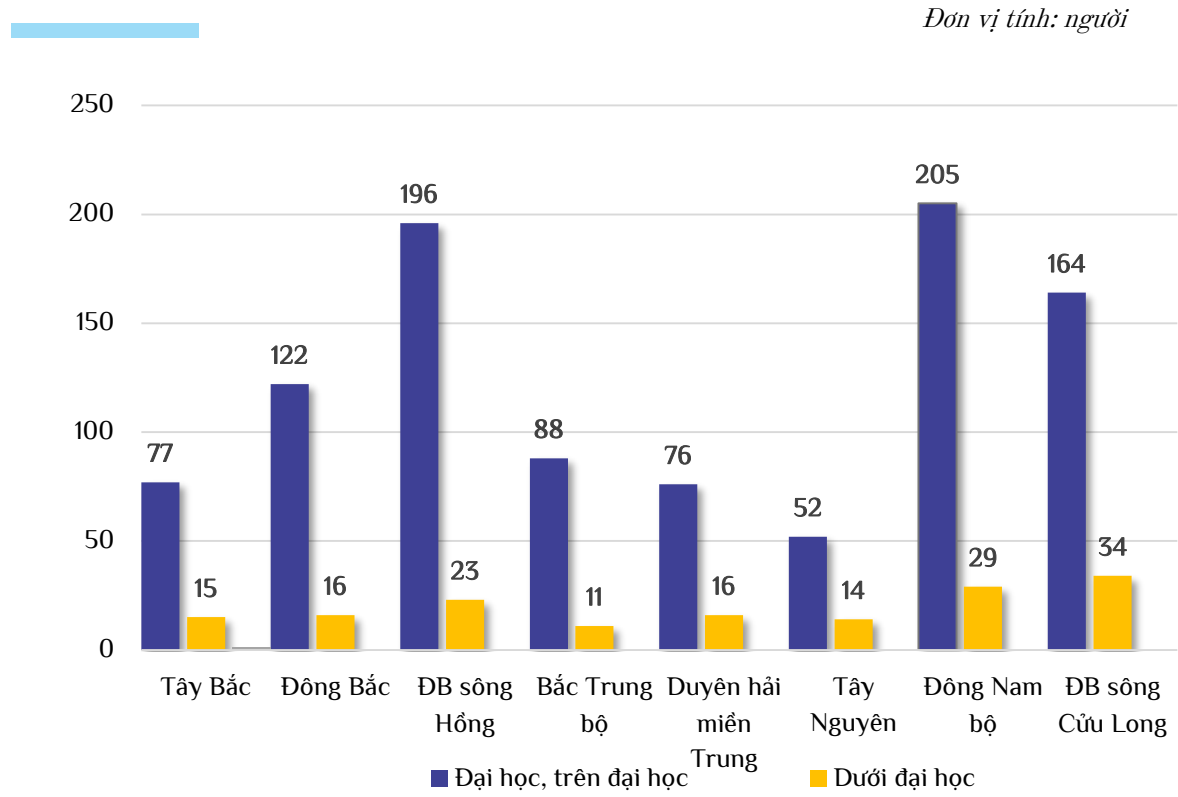
Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

Hình 14: Phân loại lao động đang làm việc Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố phân theo vùng (2018)



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

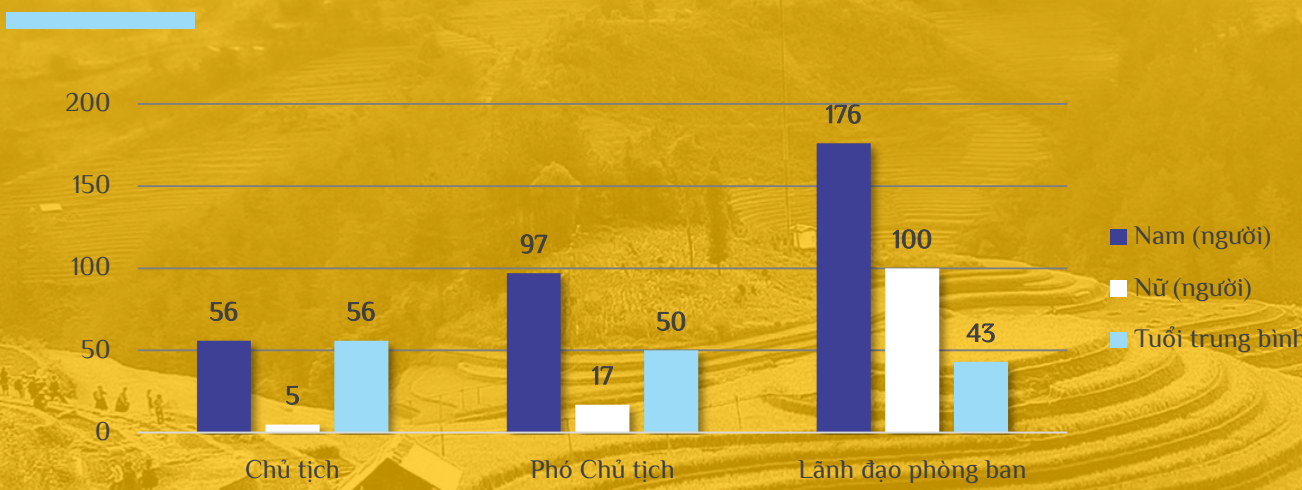
Hình 15: Trình độ chuyên môn của cán bộ Liên minh HTX các tỉnh, thành phố phân theo vùng (2018)



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

Hiện có 61 chủ tịch, trong đó có 57 nam và 04 nữ (chiếm 6,5%), độ tuổi trung bình là 54 tuổi tại Liên minh Hợp tác xã 63 tỉnh, thành phố. Có 116 phó chủ tịch trong đó có 49 đồng chí là nữ (chiếm 42,2%), độ tuổi trung bình là 49 tuổi. Điều này cho thấy đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Liên minh hợp tác xã các tỉnh phổ biến là cao tuổi.

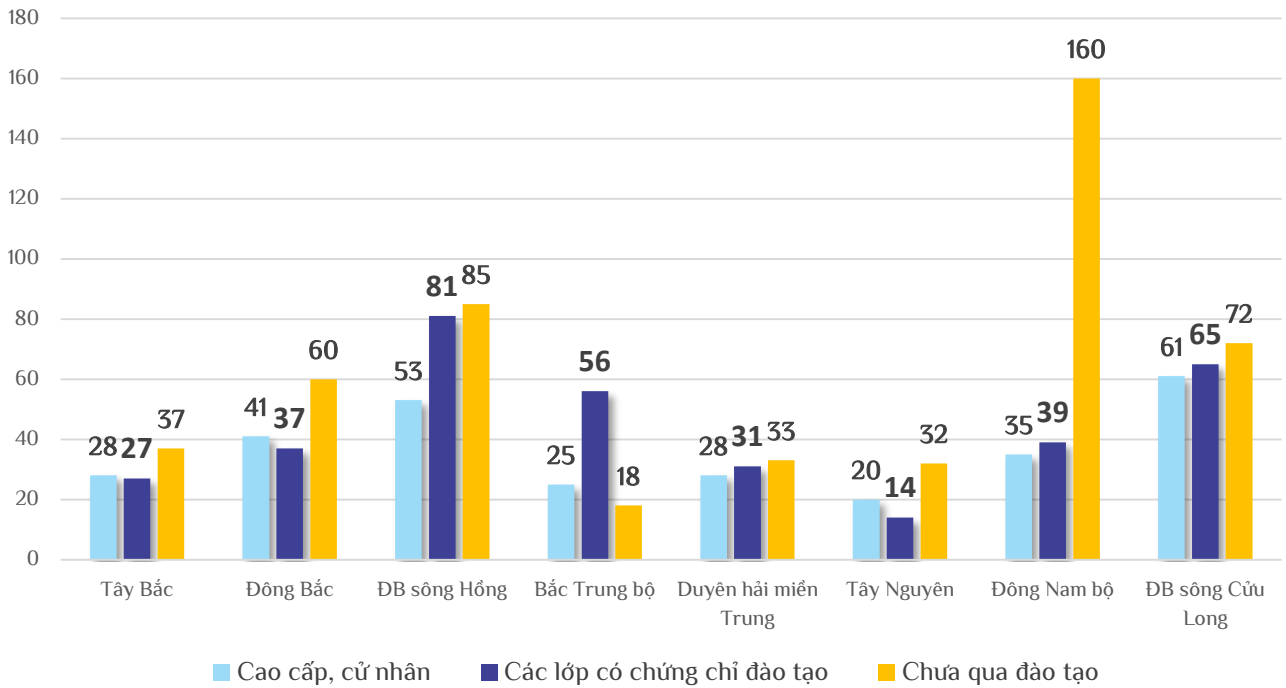
Hình 17: Số lượng, giới tính và tuổi trung bình của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và lãnh đạo phòng Ban Liên minh HTX các tỉnh, thành phố (2017)



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

Hình 16: Trình độ cán bộ Liên minh HTX tỉnh, thành phố phân theo vùng (2018)

Đơn vị tính: người



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

2. NGUỒN KINH PHÍ

Hàng năm, Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh đều được ngân sách nhà nước cấp theo số lượng biên chế để bảo đảm hoạt động, có 46,0% Liên minh hợp tác xã tỉnh được cấp định mức ngân sách bằng các sở quản lý nhà nước. Tỷ lệ liên minh hợp tác xã được cấp ngân sách hàng năm bằng với các sở quản lý nhà nước phân theo các vùng là: Đông Nam bộ 62,5%; Đồng bằng sông Hồng 60,0%; Tây Nguyên 60,0%; Tây Bắc 42,8%; Đồng bằng sông Cửu Long 41,2%; Đông Bắc bộ 37,5%; Bắc Trung bộ 33,3%; Nam Trung bộ 16,7%.

Tổng ngân sách cấp bảo đảm cho Liên minh hợp tác xã tỉnh hoạt động năm 2018 đáp ứng đủ nhu cầu chi thường xuyên. Bên cạnh đó, hệ thống liên minh hợp tác xã tích cực khai thác cơ sở vật chất đang được giao quản lý đồng thời tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế phi chính phủ để huy động nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của hệ thống.

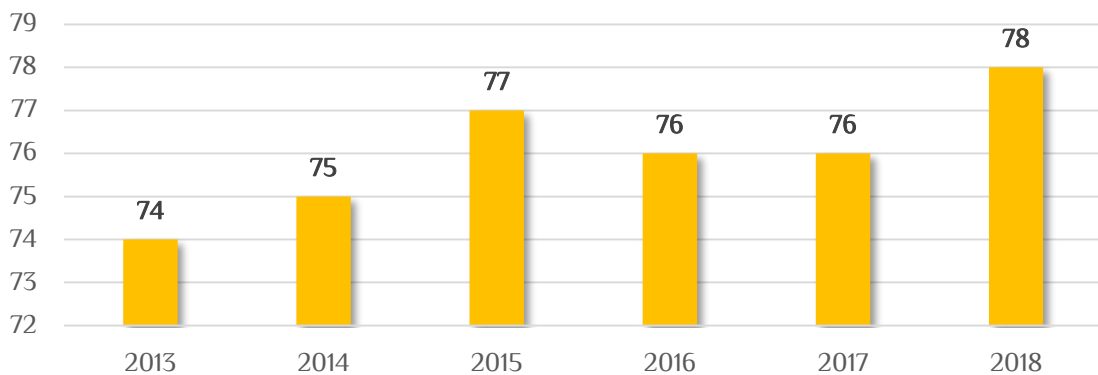
3.

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG

Hầu hết Liên minh hợp tác xã các tỉnh, thành phố được cấp đất xây dựng trụ sở làm việc, một số tỉnh được bố trí tại trụ sở chung của khối các cơ quan, được bố trí 1-2 xe ô tô để phục vụ hoạt động chung và được trang bị máy móc thiết bị và các công cụ làm việc khác để cán bộ nhân viên làm việc.

Hình 18. Số lượng phương tiện vận chuyển Liên minh HTX các tỉnh, thành phố (2013 - 2018)

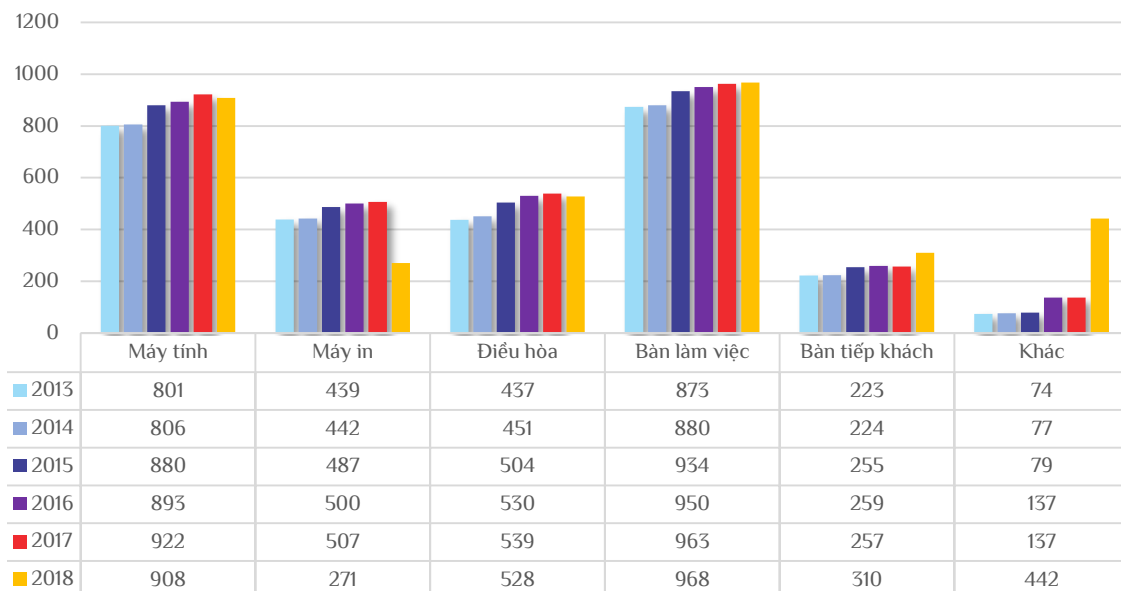
Đơn vị tính: cái



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

Hình 19: Trang thiết bị làm việc của Liên minh HTX các tỉnh, thành phố (2017)

Đơn vị tính: cái



Nguồn: Ban Tổ chức cán bộ, LMHTXVN (2019)

4. QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Trung ương

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động từ cuối năm 2007, hiện nay vốn của Quỹ là 450 tỷ đồng. Năm 2018, Quỹ đã ký hợp đồng cho vay 23 dự án (trên địa bàn 16 tỉnh, thành phố), tăng 35% so với năm 2017; tổng số tiền ký hợp đồng tín dụng đạt 58 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2017; giải ngân cho 16 dự án với số tiền giải ngân ước đạt 28,7 tỷ đồng, tăng 2,5% so với năm 2017, dư nợ cuối năm ước đạt 99,1 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cuối năm 2017. Các hợp tác xã vay vốn nhằm đầu tư đổi mới công nghệ kỹ thuật, đổi mới phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới, mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại địa phương

Đến nay cả nước có 53 Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã các tỉnh, thành phố được thành lập. Năm 2018, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, thành phố đã giải quyết cho 1.234 lượt HTX (tăng 29% so với năm 2017), 71 lượt tổ hợp tác và 61.568 lượt thành viên HTX vay vốn với doanh số cho vay đạt 2.029 tỷ đồng.

Hiện còn 10 tỉnh, thành phố chưa thành lập Quỹ hoặc chưa được tỉnh tạo nguồn vốn hỗ trợ hợp tác xã.

PHẦN THỨ TƯ

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỆ THỐNG LIÊN MINH HTX VIỆT NAM NĂM 2018



1.

Huy động các nguồn lực để xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ, xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị ở các tỉnh, thành phố

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước trong tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, Đảng đoàn, Ban Chấp hành, chỉ đạo việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, thành lập **08 Tổ Công tác** xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị; phân công trực tiếp các đồng chí Thường trực chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp từ các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, các thành viên liên kết cấp quốc gia; chủ trương này cũng được các tỉnh ủy, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện. Theo đó, bước đầu việc xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị đạt được kết quả, tác động tích cực, góp phần đẩy mạnh hỗ trợ HTX phát triển; đã khảo sát **140 HTX/63 tỉnh**, thành phố và lựa chọn hỗ trợ **75 HTX**; tổ chức **30 lớp đào tạo** cho **1.509 lượt học viên**, tổng kinh phí hỗ trợ trên 17 tỷ đồng. Liên minh HTX tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với đơn vị sự nghiệp của Liên minh HTX Việt Nam xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị; HTX gắn với chuỗi giá trị hoạt động có hiệu quả và lan tỏa, tạo hiệu ứng tốt về vai trò, vị trí của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam.

2.

Đẩy mạnh tuyên truyền trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội và hiểu biết của các tổ chức quốc tế có liên quan về sự phát triển và vai trò của kinh tế hợp tác, HTX đối với phát triển nền kinh tế - xã hội

Vị trí, vai trò nòng cốt của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đối với phát triển kinh tế hợp tác, HTX. Liên minh HTX Việt Nam nâng cao năng lực và chất lượng thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử và Thời báo Kinh doanh (đã cập nhật **5.357 tin, bài ảnh** lên Cổng Thông tin điện tử; dựng và đăng tải **42 video** về hoạt động của khu vực kinh tế hợp tác, HTX và hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam lên kênh Youtube và Cổng Thông tin điện tử; xây dựng và triển khai Dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ cao kết nối thông tin giữa HTX, liên hiệp HTX với hệ thống Liên minh HTX Việt Nam); phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí ở Trung ương để sản xuất các chương trình về kinh tế hợp tác, HTX; tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị, hội chợ để làm tốt công tác tuyên truyền; đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình HTX tiên tiến, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gắn với chuỗi giá trị có hiệu quả. Liên minh HTX tỉnh, thành phố tiếp tục phát hành bản tin kinh tế tập thể, nâng cấp cổng thông tin điện tử, gửi văn bản chính sách, pháp luật cho HTX; tổ chức **1.000 hội nghị**, tập huấn, tuyên truyền về kinh tế hợp tác, HTX (**tăng 44,3%** so với năm 2017) cho gần **38.587 lượt người tham dự**.

3.

Thực hiện có hiệu quả chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác

Nắm bắt nhu cầu của HTX để tư vấn, hướng dẫn pháp lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho HTX liên quan đến tranh chấp đất đai, tài sản; chú trọng nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cán bộ thực hiện công tác kiểm tra trong hệ thống, tổ chức **207 lớp tập huấn nghiệp vụ** kiểm tra cho trên **10.000 cán bộ**; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý **933 đơn tố cáo**, khiếu nại của thành viên về tài sản, đất đai, vốn.

4.

Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, mở rộng bước đầu cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực quản trị của các HTX

Sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và tài trợ trong nước và quốc tế, các Trường đào tạo của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam đã tổ chức **100** lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị hoạt động của HTX cho **6.154** lượt cán bộ HTX (tăng **45,3%** so với năm 2017), đào tạo nghề cho hơn **2.000** học sinh; thành lập Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư HTX, tăng cường xúc tiến thương mại, công nghệ và tư vấn pháp lý cho HTX; tổ chức hội chợ HTX tại thành phố Hà Nội với **400** gian hàng và kết nối cung - cầu với **200** hợp đồng giá trị **1.000 tỷ đồng** hàng hóa HTX được ký kết tiêu thụ; Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thẩm định và ký hợp đồng tín dụng **58** tỷ đồng cho vay **23** dự án tại **16** tỉnh, thành phố. Liên minh HTX tỉnh, thành phố tổ chức các hội nghị chuyên đề tháo gỡ khó khăn cho các HTX; tổ chức **543** lớp bồi dưỡng cho **29.033** lượt cán bộ; hỗ trợ **103** HTX và thành viên vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm; các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX địa phương đã cho vay **1.234** lượt HTX (tăng **29%** so với năm 2017), **71** lượt THT, **61.568** lượt thành viên HTX và THT với doanh số cho vay **2.029** tỷ đồng; xúc tiến thương mại trong và ngoài nước cho HTX.

5.

Hoàn thiện cơ chế và tăng cường hợp tác với các liên đoàn HTX quốc tế, tổ chức phi chính phủ và tổ chức hợp tác của các nước để tuyên truyền, học tập kinh nghiệm và khai thác nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế hợp tác, HTX

Liên minh HTX Việt Nam ban hành quy định về hợp tác quốc tế của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; phát hành Báo cáo thường niên năm 2017; khai thác nguồn lực của GIZ, JICA, KOICA, FAO, ILO, UNDP,...; mở rộng hợp tác với Liên minh HTX Châu Á - Thái Bình Dương, Cộng hòa Liên bang Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Malaysia,...; tổ chức đoàn ra, đoàn vào để học tập kinh nghiệm; hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế cho Liên minh HTX các tỉnh, thành phố. Liên minh HTX tỉnh, thành phố đẩy mạnh hoạt động hợp tác với một số tổ chức quốc tế như Tổ chức Lao động quốc tế, Tổ chức phát triển Hà Lan, Tổ chức Hợp tác xã Canada,...; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác, HTX tại địa phương.



6.

Liên minh HTX các tỉnh, thành phố tiếp tục đóng vai trò nòng cốt và quan trọng trong tư vấn, hỗ trợ thành lập mới và kiểm tra, giám sát, xử lý các vấn đề phát sinh về hoạt động của HTX, liên hiệp HTX và THT

Chủ trì công tác tuyên truyền, phân công cán bộ bám sát địa bàn vận động thành lập HTX gắn với các sản phẩm chủ lực ở địa phương; đào tạo nguồn nhân lực cho HTX; phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (cấp huyện) hỗ trợ tư vấn pháp lý, hoàn thiện thủ tục hồ sơ đăng ký thành lập mới HTX theo quy định.



PHẦN THỨ NĂM

ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ Ở VIỆT NAM



1. ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU

Phát triển kinh tế hợp tác, HTX nhanh, hiệu quả, bền vững; các THT, HTX, liên hiệp HTX phát triển, tăng số lượng, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động; phát triển HTX trong các lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, chú trọng phát triển HTX nông nghiệp.

Xây dựng hệ thống Liên minh HTX Việt Nam vững mạnh, tiếp tục đóng vai trò nòng cốt, quan trọng phát triển kinh tế hợp tác, HTX; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khả năng tài chính; tăng cường liên kết chặt chẽ hệ thống trong mọi hoạt động, nhất là hoạt động cung ứng dịch vụ cho HTX; thống nhất tổ chức bộ máy từ trung ương đến địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo và điều hành theo quy định của Điều lệ; đảm bảo công tác thông tin báo cáo kịp thời, chất lượng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động.

2. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Về phát triển kinh tế hợp tác, HTX: Cả nước thành lập mới ít nhất 7.000 THT, 2.500 HTX và 25 liên hiệp HTX. So với năm 2018, Liên minh HTX tỉnh, thành phố đóng vai trò nòng cốt thành lập mới ít nhất từ 20 HTX, 01 liên hiệp HTX trở lên, HTX hoạt động có hiệu quả đạt từ 60% trở lên, số cán bộ quản lý HTX được đào tạo, bồi dưỡng tăng 10%, số thành viên của HTX tăng 8%, thu nhập của thành viên HTX tăng 10% trở lên; hệ thống Liên minh HTX Việt Nam huy động các nguồn lực để hỗ trợ 100 HTX và xây dựng 50 mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

Về xây dựng hệ thống Liên minh HTX Việt Nam: Số HTX thành viên của Liên minh HTX tỉnh, thành phố tăng khoảng 20% so với năm 2018, chiếm tối thiểu 80% tổng số HTX của tỉnh, thành phố; 100% Liên minh HTX các tỉnh, thành phố có Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX; 100% Liên minh HTX tỉnh, thành phố thực hiện đào tạo nghiệp vụ, quy định thông tin, báo cáo đúng thời hạn và chất lượng; từ 30 - 50% cán bộ của hệ thống được tham gia đào tạo, đào tạo lại, chú trọng đào tạo nghiệp vụ tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

3. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1

Thực hiện tốt vai trò nòng cốt và quan trọng phát triển kinh tế hợp tác, HTX, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng chủ trương và chính sách. Triển khai các công việc được giao để tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 khóa IX và sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW về Hội quán chúng; đề xuất cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg, Chỉ thị số 12/CT-TTg, Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 276/TB-VPCP.

2

Thực hiện các giải pháp trọng tâm, đột phá: Đổi mới công tác tư vấn thành lập mới HTX và liên hiệp HTX; huy động các nguồn lực để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản trị HTX, đào tạo nghề cho thành viên, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu và đặt hàng của HTX; khuyến khích và hỗ trợ thành lập các liên hiệp HTX làm “đầu kéo”, hỗ trợ HTX tăng quy mô, phát triển sản xuất gắn với chuỗi giá trị; triển khai đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ, viên chức của hệ thống.

3

Mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hỗ trợ theo nhu cầu của HTX, liên hiệp HTX và THT về vốn tín dụng, xúc tiến thương mại, công nghệ, tư vấn pháp lý, thông tin thị trường, tập trung cho các HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị; phân bổ chỉ tiêu cho vay từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tổng vốn 450 tỷ đồng cho các tỉnh, thành phố trong cả nước; tăng cường hợp tác, liên kết với Ngân hàng Hợp tác, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản, hàng hóa.

4

Đẩy mạnh xây dựng mô hình sản phẩm của HTX gắn với chuỗi giá trị ở các tỉnh, thành phố. Đổi mới cơ chế, qui trình, tăng kinh phí hỗ trợ, đào tạo cán bộ xây dựng chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp cung ứng đầu vào và đầu ra cho HTX; tăng cường giám sát, đánh giá hiệu quả và nhân rộng mô hình.

5

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích cho thành viên. Phối hợp với cơ quan báo chí, tổ chức tập huấn cho phóng viên về kinh tế hợp tác, HTX; tuyên truyền khởi nghiệp sáng tạo theo mô hình HTX; đa dạng hoá các biện pháp và hình thức tuyên truyền ở trong nước và quốc tế.

7

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thông tin trong hệ thống, đảm bảo thông suốt, kịp thời, chính xác số liệu và tình hình phát triển kinh tế hợp tác, HTX. Xây dựng và triển khai Đề án hiện đại hóa công nghệ thông tin, kết nối giữa HTX với hệ thống Liên minh HTX Việt Nam.

8

Đẩy mạnh và nâng cao năng lực quan hệ quốc tế để khai thác các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế hợp tác, HTX; tổ chức thành công Diễn đàn pháp lý Liên minh HTX khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; Hội nghị lần thứ 19 của Tổ chức nông dân Châu Á; Diễn đàn kinh tế hợp tác, HTX; tăng cường hợp tác với Liên minh HTX các nước có thị trường lớn để xúc tiến thương mại, đầu tư và công nghệ cho HTX.







“

Phương châm
hành động

Đoàn kết,
Kỷ cương,
Bứt phá,
Sáng tạo,
Hiệu quả ”



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

 **Trụ sở:** Số 6, đường Dương Đình Nghệ, Yên Hòa,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

 **Điện thoại:** 080 49739

 **Email:** vcahtqt@gmail.com